

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

NGUYỄN THỊ THANH TÂM*

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đang trở thành xu hướng quan trọng trong thời đại ngày nay và trở thành xu thế không thể đảo ngược đối với cả khu vực công và khu vực tư ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, nếu như trong các giai đoạn trước, nhiều doanh nghiệp chưa đề cao vấn đề chuyển đổi số, hoạt động kinh doanh thường dựa vào lao động và công việc thủ công thì giờ đây họ đã ngày càng quan tâm và tích cực hơn khi tham gia vào cuộc cách mạng chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Mặc dù vậy, để các doanh nghiệp thực sự tham gia sâu và có hiệu quả, mang lại những giá trị thiết thực cho sự bứt phá phát triển của chính doanh nghiệp nói riêng cũng như nền kinh tế nói chung, cần có sự hỗ trợ, hậu thuẫn tích cực từ các chính sách của Nhà nước.

Từ khóa: Chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo; hỗ trợ; doanh nghiệp Việt Nam.

Digital transformation and innovation have been becoming important in this era and irreversible to both the public and private sectors in all countries around the world. In previous stages, Vietnam, many enterprises did not prioritize digital transformation, and their business activities used to rely on human labor and manual work. They are now increasingly interested and active when participating in digital transformation and innovation. However, in order for enterprises to really participate deeply and effectively in digital transformation and innovation, bringing practical value to their breakthrough development and to the economy as a whole, it is necessary for them to receive positive support from the State's policies.

Keywords: Digital transformation; innovation; support; Vietnamese enterprises.

NGÀY NHẬN: 28/12/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/02/2024 NGÀY DUYỆT: 18/4/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.822>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu thì đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta coi

phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới, sáng tạo là quốc sách hàng đầu, trong đó Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Chiến lược đã cụ thể

* TS, Học viện Chính trị khu vực I

hóa tư tưởng chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn với những đặc trưng riêng và được coi là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội địa phương và doanh nghiệp.

2. Thực trạng chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp Việt Nam

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin những năm gần đây và đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 kể từ đầu năm 2020 đã buộc các doanh nghiệp phải nhanh chóng thích ứng và chuyển đổi để duy trì hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Kết quả trước và sau đại dịch Covid-19 cho thấy, có sự thay đổi rõ ràng trong nhận thức của các nhà quản trị về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Thực tế này không chỉ diễn ra nhanh chóng mà còn thu hút sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp. Có 74% lãnh đạo kinh doanh đã xác định chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là bắt buộc và có vai trò quan trọng trong việc củng cố khả năng chống chịu của doanh nghiệp. Ngoài ra, có 98% doanh nghiệp tiên phong trong quá trình đổi mới và coi đây là chìa khóa để đáp ứng thách thức và cơ hội trên thị trường¹.

Từ khảo sát 400 doanh nghiệp của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện trong năm 2020 cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu nhận thức và tích hợp công nghệ số vào các khâu quản trị nội bộ, mua hàng, logistics, sản xuất, marketing, bán hàng và thanh toán. Riêng trong lĩnh vực quản trị nội bộ, điện toán đám mây là công cụ kỹ thuật được nhiều doanh nghiệp sử dụng với 60,6%, tăng 19,5% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19. Hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống quản lý công việc và quy trình với xấp xỉ 30% số doanh nghiệp đã ứng dụng các công cụ này trước

khi có đại dịch và xấp xỉ 19% số doanh nghiệp đã được sử dụng các công cụ này từ khi có dịch bệnh². Khảo sát này cũng tiến hành đo lường mức độ kỳ vọng lớn của đa số doanh nghiệp Việt Nam đối với quá trình chuyển đổi số.

Theo kết quả nêu trên cho thấy, có đến 98% số doanh nghiệp tỏ ra lạc quan về sự thay đổi trong sản xuất và kinh doanh khi triển khai chuyển đổi số, với ưu tiên hàng đầu là khả năng giảm chi phí (chiếm tỷ lệ hơn 71%) và giảm thủ tục giấy tờ (chiếm tỷ lệ 61,4%), tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ (chiếm tỷ lệ 45,3%)³.

Các doanh nghiệp hoạt động trong một số ngành kinh tế tiêu biểu như tài chính, du lịch và giao thông cũng đã và đang tiến hành đổi mới mạnh mẽ để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số.

Tính riêng trong lĩnh vực Ngân hàng, các doanh nghiệp đang tiến hành nghiên cứu và triển khai chiến lược chuyển đổi số với sự tiên phong ứng dụng internet vạn vật (Internet of Things - IoT), cho phép khách hàng truy cập và sử dụng dịch vụ ngân hàng một cách thuận tiện. Các dịch vụ ngân hàng số, như: Timo của VPBank, Live Bank của TPBank và E-Zone của BIDV đều là những ví dụ điển hình về việc kết nối hệ sinh thái số và cung cấp dịch vụ ngân hàng linh hoạt thông qua ứng dụng trên điện thoại di động (Mobile Banking...).

Trong lĩnh vực giao thông, đã xuất hiện nhiều dịch vụ gọi xe công nghệ của nước ngoài, như: Uber, Grap... đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gọi xe trong nước, như: Be, FastGo... Đây là những doanh nghiệp có mô hình hoạt động mới dựa hoàn toàn trên nền tảng công nghệ.

Ở các lĩnh vực thương mại, bán lẻ cũng đã có rất nhiều doanh nghiệp lớn xây dựng được hệ thống quản lý khách hàng thống

nhất trên nền tảng điện tử, giúp khách hàng tích hợp và quản lý thông tin khi giao dịch với thương hiệu của hệ thống ở nhiều dịch vụ khác nhau, như: thanh toán các hóa đơn gia đình, tiền điện, mua sắm hay các dịch vụ nghỉ dưỡng...

Kết quả thống kê năm 2021 cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp đều ứng dụng các phần mềm, giải pháp hoạt động quản lý đa kênh, bán hàng online, quản trị kênh phân phối, cụ thể: có khoảng 100.000 cửa hàng tại Việt Nam đang sử dụng phần mềm KiotViet cho hoạt động bán hàng và quản lý các kênh bán hàng, con số cũng tương tự với Sapo cũng như các phần mềm hỗ trợ khác, cụ thể: Harvan, Nhanh...; hàng trăm nghìn doanh nghiệp đang trực tiếp kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử, như: Lazada, Shopee...; 20% quảng cáo tại Việt Nam đang được chi cho các kênh tiếp thị số (Digital Marketing), gồm: Facebook, Google, Tiktok...; 60% doanh nghiệp đang sử dụng phần mềm kế toán, trong đó 200.000 doanh nghiệp đang sử dụng phần mềm Misa; trên 200.000 doanh nghiệp đang sử dụng các phần mềm hóa đơn điện tử và hầu hết doanh nghiệp đã trang bị chữ ký số⁴.

Bên cạnh những thành công bước đầu, nhìn chung các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức và bất cập. Việc làm chủ các công nghệ lõi của chuyển đổi số và hệ thống nền tảng cơ bản vẫn đang là một thách thức lớn. Trình độ chuyên môn về công nghệ số và nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế. Các doanh nghiệp còn phải đối mặt với áp lực tài chính và nhân sự lớn, trong khi vẫn còn nhiều vấn đề chưa chắc chắn về hiệu quả của việc chuyển đổi số. Đặc biệt, một số nhà quản trị vẫn chưa nhận thức đúng giá trị của quá trình chuyển đổi số, điều này đã tạo ra những thách thức trong việc thay đổi các quy trình kinh doanh.

Từ khảo sát của Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) năm 2020, mặc dù có hơn 92% doanh nghiệp tại Việt Nam đã có sự quan tâm đến ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, song lại chỉ có chưa đến 10% trong số họ nhận định rằng việc chuyển đổi số đã thành công và có thể mang lại giá trị trọng yếu cho doanh nghiệp. Đáng nói hơn, theo khảo sát của Bộ Công Thương và Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) thực hiện với 2.659 doanh nghiệp thuộc 18 nhóm ngành công nghiệp về độ sẵn sàng tiếp cận với cách mạng công nghiệp 4.0 có tới 82% các doanh nghiệp đang ở vị trí mới nhập cuộc, 61% còn đứng ngoài cuộc và 21% doanh nghiệp mới bắt đầu “nhập cuộc”. Điểm trung bình chỉ là 0,53 (so với mức 5 điểm), tương ứng với mức sẵn sàng đầu tiên là mức 0, hay chưa có sự chuẩn bị nào⁵.

Tại Việt Nam, sự dịch chuyển của quá trình chuyển đổi số đang diễn ra tương đối chậm, hầu hết các cơ quan, tổ chức đang chưa biết bắt đầu từ đâu. Đa phần doanh nghiệp đều ứng dụng các phần mềm, giải pháp hoạt động quản lý đa kênh, bán hàng online, quản trị kênh phân phối nhưng nhìn chung đây mới là các hoạt động thuộc giai đoạn 1: số hóa số liệu và một phần nhỏ của giai đoạn 2: số hóa quy trình (quy trình số dựa trên nền tảng dữ liệu số), và trên thực tế vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Có doanh nghiệp rơi vào “bẫy chuyển đổi số” khi mới áp dụng một phần công nghệ..., các doanh nghiệp đi đến được tận cùng của chuyển đổi số: giai đoạn 3 - Chuyển đổi mô hình kinh doanh⁶.

Hiện nay, việc quan tâm đến năng lực quản trị nội bộ chưa thực sự cao, còn thiếu nhân sự có năng lực về công nghệ thông tin và khả năng tích hợp công nghệ. Các doanh nghiệp cần quyết tâm hơn nữa để có thể chủ động điều chỉnh chiến lược và một lộ trình cụ thể cho phù hợp với thực trạng của doanh nghiệp.

3. Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo

Một là, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và xu thế tất yếu của chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong cộng đồng nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Tuyên truyền là một phần quan trọng để tạo ra sự nhận thức và ủng hộ cho chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong cộng đồng và doanh nghiệp. Việc đẩy mạnh chiến lược tuyên truyền sẽ giúp xây dựng một cộng đồng, doanh nghiệp được thông tin đầy đủ và sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Tại Việt Nam, ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10/10 hàng năm là “Ngày Chuyển đổi số quốc gia”. Đây là một ngày ý nghĩa đánh dấu một bước quan trọng trong việc tăng cường ý thức và cam kết của cộng đồng và doanh nghiệp Việt Nam đối với quá trình chuyển đổi số. Các hoạt động tuyên truyền về ngày này cũng đã và đang được triển khai tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số cũng như thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Với các doanh nghiệp, đây cũng là cơ hội để họ đánh giá lại tiến trình chuyển đổi số trong năm qua, kỹ thuật kế hoạch và đặt ra mục tiêu mới để cải thiện năng suất và hiệu suất thông qua công nghệ số. Đồng thời, là dịp để doanh nghiệp chia sẻ những thành công, kinh nghiệm và thách thức đã trải qua trong hành trình chuyển đổi số, tạo nên một cộng đồng doanh nghiệp hỗ trợ lẫn nhau.

Để tiếp tục nâng cao nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về tầm quan trọng và

xu thế tất yếu của chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, thời gian tới, Nhà nước cần thiết lập một chiến lược tuyên truyền mạnh mẽ và cụ thể hơn. Chiến lược này có thể bao gồm việc tổ chức các chiến dịch quảng bá, hội thảo và các sự kiện có quy mô lớn nhằm chia sẻ thông tin và kinh nghiệm từ những doanh nghiệp tiên tiến đã thành công trong việc áp dụng chuyển đổi số.

Nội dung tuyên truyền cần tập trung giới thiệu thông điệp về lợi ích kinh tế và xã hội của chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông chính thức sẽ giúp cộng đồng và doanh nghiệp nhận thức đúng đắn, đầy đủ và cụ thể hơn, thông qua đó ủng hộ quá trình đổi mới và tự nguyện triển khai các biện pháp trong doanh nghiệp của mình.

Hơn nữa, việc tạo ra các cơ hội giao lưu, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng cũng sẽ hỗ trợ tích cực trong việc lan tỏa ý thức về tầm quan trọng của việc thích nghi với xu hướng kinh tế số và chuyển đổi số cũng như đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất - kinh doanh nói chung.

Để các biện pháp tuyên truyền bảo đảm tính khả thi và gia tăng hiệu quả, Nhà nước cũng có thể hỗ trợ các chiến lược tuyên truyền bằng cách cung cấp nguồn lực tài chính cho các sự kiện và chiến dịch quảng bá một cách xứng đáng. Cùng với đó, có thể ban hành các quy định và chính sách hỗ trợ để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số một cách tích cực và chủ động hơn.

Hai là, đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo một cách toàn diện và linh hoạt.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, Nhà nước cần triển khai một loạt chính sách toàn diện và linh hoạt để nâng cao hiệu quả hoạt

động sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong đó, chính sách thuế và tài chính đóng vai trò quan trọng thông qua việc thiết lập ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính, giảm bớt gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.

Các chính sách hỗ trợ này cần được thiết kế một cách linh hoạt để phản ánh sự đa dạng của các doanh nghiệp và ngành công nghiệp mới bảo đảm được tính phù hợp và khả thi. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ pháp lý và thiết lập tiêu chuẩn và hướng dẫn rõ ràng làm tăng tính an toàn và bảo mật trong quá trình chuyển đổi số.

Ngoài ra, việc hỗ trợ nghiên cứu và phát triển thông qua việc cung cấp nguồn lực tài chính và khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu cũng sẽ giúp cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tăng cường được sức mạnh sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng trong sản xuất. Cùng với đó, Nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ hợp tác doanh nghiệp qua việc xây dựng mạng lưới doanh nghiệp và khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sự chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hợp tác. Đồng thời, xây dựng chính sách môi trường kinh doanh thuận lợi với cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và quy định hướng dẫn cũng là cách giúp các doanh nghiệp giảm bớt rủi ro và trở ngại pháp lý trong quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Việc đẩy mạnh triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa* để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Cùng với đó, vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030; xây dựng cơ sở hạ tầng mới, như: mạng 5G, trung tâm dữ liệu... Nghiên cứu xây dựng cơ chế minh bạch về nguồn dữ liệu mở thuộc khu vực công tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ tiếp cận nguồn tài nguyên số.

Các chính sách và biện pháp triển khai này khi được thực hiện một cách chặt chẽ và hiệu quả, sẽ giúp tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực và hỗ trợ mạnh mẽ cho doanh nghiệp, từ đó đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và sự bền vững của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hiện nay.

Ba là, phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo yêu cầu sự hiểu biết sâu sắc về công nghệ, quy trình làm việc mới và khả năng sáng tạo. Do đó, Nhà nước cần hỗ trợ các doanh nghiệp tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng đa dạng và phong phú, sẵn sàng làm việc trong môi trường đầy thách thức này. Việc đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn giúp tăng cường khả năng cạnh tranh toàn cầu của doanh nghiệp Việt Nam. Những lao động có chuyên môn sâu, có kỹ năng và có khả năng làm việc hiệu quả với công nghệ mới sẽ là một nguồn lực lợi thế quan trọng, giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng cường uy tín trên thị trường quốc tế.

Thời gian tới, Chính phủ và cơ quan nhà nước các cấp cần thiết lập một hệ thống chính sách mạnh mẽ để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Một trong những biện

pháp chính là áp dụng chính sách thuế và tài chính hỗ trợ, bao gồm việc thiết lập ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo và cung cấp gói hỗ trợ tài chính, giảm gánh nặng tài chính cho những doanh nghiệp chủ động tham gia quá trình đào tạo. Cùng với đó, chính sách hỗ trợ pháp lý và quy trình đơn giản cũng là yếu tố then chốt để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc xây dựng quy định rõ ràng và tổ chức hội thảo, đào tạo, tư vấn pháp lý cũng sẽ giúp các doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và các quy định liên quan.

Qua nghiên cứu của Bộ Khoa học và Công nghệ cho thấy, cần đẩy mạnh phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học - công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đủ điều kiện được hưởng chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp, đất đai, tín dụng theo quy định.

Đối với các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương các cấp cũng cần khuyến khích xây dựng các chính sách hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo ra môi trường học tập thực tế và có tính ứng dụng cao. Sự hợp tác này giúp bảo đảm rằng nguồn nhân lực được đào tạo phản ánh chính xác nhu cầu và yêu cầu của doanh nghiệp, từ đó tối ưu hóa khả năng áp dụng kiến thức khi ra thực tế làm việc. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ pháp lý khi tham gia đào tạo và chính sách học bổng cũng nên được triển khai đa dạng hơn để khuyến khích người lao động tham gia các chương trình đào tạo chất lượng cao về công nghệ số, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho họ về áp lực tài chính để có thể tập trung vào quá trình học tập.

Việc triển khai đồng bộ các biện pháp trên của các cơ quan nhà nước không chỉ tạo ra một môi trường hỗ trợ mạnh mẽ cho các doanh nghiệp Việt Nam mà còn định hình một hệ sinh thái giáo dục và đào tạo chất

lượng, đáp ứng đầy đủ và chính xác nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo □

Chú thích:

1, 2. *Thực trạng chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam*. <https://tapchitaichinh.vn>, ngày 02/01/2023.

3. *Chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay: một số vấn đề đặt ra và giải pháp*. <https://tapchicongthuong.com.vn>, ngày 08/01/2023.

4, 6. *Thực trạng chuyển đổi số hiện nay: Chúng ta đang ở đâu trong hành trình?* <https://digital.fpt.com>, ngày 06/6/2023.

5. *Đổi mới công nghệ: Vốn không phải là yếu tố quyết định*. <https://congthuong.vn>, ngày 26/08/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Tú Bảo, Nguyễn Nhật Quang. *Hỏi đáp về chuyển đổi số*. H. NXB Thông tin và Truyền thông, 2023.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

3. *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017*.

4. *Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/5/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025*.

5. *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

6. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề: “Chuyển đổi số trong trong các doanh nghiệp Việt Nam: Các vấn đề lý luận và thực tiễn*, ngày 25/8/2023.

7. Trường Đại học Lao động - Xã hội. *Kỷ yếu Hội thảo “Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam”*, ngày 17/5/2023.

8. Lindsay Herbert. *Chuyển đổi số: Digital transformation: 5 giai đoạn triển khai công nghệ số cho doanh nghiệp*. H. NXB Thông tin và Truyền thông, 2023.